

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Vũ Thị Khuôn** - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Bùi Văn Thiệu** - Giáo viên nghỉ hưu.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Bôn** - Thư ký TAND thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Thôn K 2, xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Nhân viên lễ tân. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952, và bà Hà Thị C, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ 4. Bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1994 (đã bỏ đi) và có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2017, chuyển tạm giam ngày 04/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn N là nhân viên lễ tân của khách sạn T có địa chỉ ở Khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương do bà Nguyễn Thị N là chủ khách sạn. Theo hợp đồng N được giao nhiệm vụ bố trí, sắp xếp và thanh toán tiền phòng cho khách đến nghỉ tại khách sạn. Do có quen biết với Quách Thị H ở xã Th, huyện L, tỉnh H nên H và N thỏa thuận: Nếu khách đến nghỉ tại khách sạn T có nhu cầu mua dâm thì N gọi điện cho H đến bán dâm, H trực tiếp thu tiền của khách với số tiền là 500.000 đồng/1 lần mua dâm, N được hưởng 200.000 đồng, H được hưởng 300.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 01/7/2017, anh Phạm Thành C ở thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương và anh Lò Văn T ở bản K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái đến khách sạn T thuê phòng 204 và 207 để nghỉ. Sau khi nhận chìa khóa phòng, anh C bảo N “anh điều cho em một gái bán dâm lên phòng 207 để em mua dâm”, N đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm là 500.000 đồng/1 lần. Sau đó, N dùng điện thoại có số máy 0162.844.3405 gọi cho H số máy 01688.212.559 đến khách sạn để bán dâm. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, H đến khách sạn T rồi nhắn tin hỏi N số phòng, N nhắn tin trả lời “phòng 207”. H lên phòng 207 của khách sạn gặp anh Chung thu 500.000 đồng, rồi cả hai quan hệ tình dục đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 02/7/2017 thì bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi gọi người bán dâm đến cho khách để mua bán dâm ngay tại khách sạn do N quản lý phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của Quách Thị H, Phạm Thành C, Lò Văn T và các tài liệu khác.

Tại bản cáo trạng số 188/VKS-HS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Chứa mại dâm, theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình vợ bỏ từ khi con trai 9 tháng tuổi, bị cáo một mình phải nuôi con nhỏ, hay ốm đau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng lắp sim số 0162.844.3405 là của bị cáo N dùng để liên lạc với Quách Thị H đến bán dâm và 01 điện thoại di động Samsung DuosSM, và 02 sim G530H 0961.655.490, 01688.212.559 của chị Quách Thị H, chị H không yêu cầu trả lại và tự nguyện sung quỹ Nhà nước. Sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy các sim điện thoại vì không còn giá trị.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn Nhất phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/7/2017 tại khách sạn T ở Khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn N là nhân viên lễ tân có nhiệm vụ bố trí, sắp xếp và thanh toán tiền phòng cho khách đã sử dụng điện thoại gọi điện cho Quách Thị H đến khách sạn bán dâm cho anh Phạm Thành C. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 02/7/2017, khi anh C và chị H đang quan hệ tình dục tại phòng 207 của khách sạn Tùng Lâm thì bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm", quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quyết định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và còn là nguyên nhân lây truyền những bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV - AIDS, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, tài sản riêng không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng bị cáo Nhất dùng để liên lạc cho Quách Thị H đến bán dâm;

01 điện thoại di động Samsung DuosSM, G530H của chị Quách Thị Hương không liên quan đến vụ án cần trả lại nhưng chị Hương không nhận lại, tự nguyện sung quỹ Nhà nước. Xét đây là sự tự nguyện cần chấp nhận và phát mại sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng là tiền Phạm Thành C mua dâm do Quách Thị H giao nộp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 03 sim số 0162.844.3405; 0961.655.490, 01688.212.559 cần tịch thu, tiêu hủy vì không còn giá trị .

Đối với anh Phạm Thành C có hành vi mua dâm và chị Quách Thị H có hành vi bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị N là chủ khách sạn T không biết việc N chứa mại dâm tại khách sạn nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 16 (mười sáu) tháng tù** thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng; phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung DuosSM, G530H; Tịch thu, tiêu hủy 03 sim số 0162.844.340; 0961.655.490, 01688.212.559.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương);

Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng *(theo Phiếu nhập kho ngày 05/7/2017 giữa Công an thành phố Hải Dương và Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADSTP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Nga